

BÌNH DƯƠNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC 1945 – 1954: NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ QUAN TRỌNG

Hà Minh Hồng

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh*

TÓM TẮT

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược (1945 – 1954), tỉnh Bình Dương (Thủ Dầu Một – Thủ Biên) là nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng, toát lên những nét riêng của mảnh đất cửa ngõ miền Đông Nam Bộ. Đó là hành trang quan trọng để Thủ Dầu Một – Thủ Biên – Bình Dương đem vào thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đó cũng chính là truyền thống quý báu để các thế hệ ở Bình Dương hôm nay giữ gìn và phát huy trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Từ khóa: *kháng chiến, vũ trang*

*

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược mở đầu bằng sự kiện Nam Bộ kháng chiến (23-9-1945) và kết thúc bằng sự kiện kí kết Hiệp định Genève (20-7-1954). Quá trình ấy, mỗi địa phương ở Nam Bộ đã trở thành một chiến trường nóng bỏng, nơi mà quân dân ta đã vùng ra nghị lực phi thường chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Bình Dương trong chiến tranh cách mạng diễn ra nhiều sự kiện quan trọng trên nhiều lĩnh vực kháng chiến. Đó là những sự kiện có ý nghĩa đánh dấu bước phát triển của các lực lượng và phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong chiến tranh, đặc biệt là những sự kiện chính trị và quân sự của Đảng bộ, quân và dân địa phương thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến. Những sự kiện quan trọng sau đây được thống kê theo mốc thời gian và được chỉnh lí, xác minh của các nhân chứng lịch sử:

Ngày 22 – 25-10-1945, hơn 1 tháng sau khi gây hấn và bị vây hãm trong thành phố Sài Gòn, thực dân Pháp bắt đầu phá vây và đánh chiếm mở rộng lên Biên Hòa, Thủ Dầu Một. Ngay khi quân Pháp tái chiếm được tỉnh lỵ Biên Hòa (trưa ngày 22-10-1945), Ủy ban Hành chính tỉnh Thủ Dầu Một đã ra lệnh triệt để tản cư kháng chiến đồng thời tổ chức lực lượng các mặt trận ở Tân Khánh (Tân Uyên), Gò Dưa (Lái Thiêu)... để chặn đánh địch. Quân và dân Thủ Dầu Một bắt đầu bước vào cuộc kháng chiến. Sáng sớm 25-10-1945, quân Pháp từ Biên Hòa kéo sang, từ Thủ Đức và Gò Vấp đánh lên, chúng bị chặn đánh ở Lái Thiêu, Gò Dưa và nhiều nơi khác, nhưng đến 9 giờ chúng vẫn chiếm được tỉnh lỵ Thủ Dầu Một từ hướng Tân Khánh.

Sau Hội nghị của Trung ương với Xứ ủy Nam Bộ tại Cái Bè (Mỹ Tho) ngày 25-

10-1945 về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với các lực lượng cách mạng ở Nam Bộ, nhất là lực lượng vũ trang, đầu tháng 11-1945 Chi đội giải phóng quân tỉnh Thủ Dầu Một thành lập (Ban chỉ huy Chi đội gồm: Huỳnh Kim Trương Chi đội trưởng, Nguyễn Văn Thi và Trịnh Khánh Vàng Chi đội phó, Vương Anh Tuấn Chính trị viên). Đến Hội nghị quân sự Nam Bộ tại An Phú xã (Hóc Môn) ngày 20-11-1945 quyết định tổ chức 25 Chi đội vũ trang (tương đương Trung đoàn), Chi đội giải phóng quân tỉnh Thủ Dầu Một được mang phiên hiệu Chi đội 1 và là Chi đội vũ trang tập trung được thành lập sớm nhất ở Nam Bộ.

Ngày 23-12-1945 nhân dân Thủ Dầu Một tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên trên toàn địa bàn tỉnh theo đúng sắc lệnh 51 kí ngày 17-10-1945 của Trung ương. Danh sách đơn vị bầu cử Thủ Dầu Một có 6 đại biểu là Nguyễn Văn Tiết, Nguyễn Văn Lộng (tự là Chùa), Nguyễn Đức Nhân, Trần Văn Cội, Phan Văn Phổ, Nguyễn Văn Truyền.

Tháng 11-1945 – 1-1946 quân Pháp từ tỉnh lỵ Thủ Dầu Một đánh rộng ra các quận phía Nam và phía Bắc tỉnh, tiến đến đánh chiếm các vùng đồn điền cao su. Ngày 25-12-1945 quân Pháp đánh mạnh lên các vùng đồn điền. Chúng bị các lực lượng vũ trang công nhân giáng trả quyết liệt, nhưng cuối cùng chúng vẫn có khả năng làm cho lực lượng vũ trang công nhân thất thủ và lần lượt chiếm đóng các đồn điền. Đến tháng 1-1946 quân xâm lược Pháp đã hoàn thành cuộc tái chiếm tỉnh Thủ Dầu Một.

Ngày 4-1-1946 giặc Pháp gây ra vụ thảm sát 47 người ở ấp Chánh Thành (nay thuộc phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một); làn sóng căm thù quân Pháp xâm lược ở Thủ Dầu Một dâng lên. Trước đó, cuối năm 1945, giặc Pháp đã giết hại ông Lê Văn Lương (thầy giáo Chương) khi ông ôm lấy lá cờ Tổ quốc Việt Nam chứ không chịu chọn lá cờ của Pháp.

Tháng 3-1946 Hội nghị bất thường những cán bộ chủ chốt của tỉnh Thủ Dầu Một tại xã Phú Hòa đã chỉ định Tỉnh ủy mới gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Tiết làm Bí thư với bí danh của các đồng chí là: Chánh, Phủ, Cộng, Hòa, Dân, Chủ, Việt (Nguyễn Văn Tiết – Chánh, Văn Công Khai – Phủ, Hồ Văn Nâu – Cộng, Lê Đức Anh – Hòa, Nguyễn Văn Thi – Dân, Phan Dân Chủ – Chủ, Dương Danh Thắng – Việt).

Tháng 6-1946 Hội nghị thành lập Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam tỉnh Thủ Dầu Một được tổ chức gồm Việt Minh và các thành phần địa chủ kháng chiến, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài... Hội nghị bầu Ban chấp hành Hội do Nguyễn Khắc Hiếu làm Hội trưởng, Nguyễn Văn Tiết làm Tổng Thư kí, ủy viên là đại diện các tôn giáo và thành viên của Tỉnh bộ Việt Minh. Từ sau đó đến giữa năm 1947, các đoàn thể cứu quốc của tỉnh lần lượt được thành lập.

Cuối năm 1947, thi hành Sắc lệnh 91/SL ngày 1-10-1947 về việc hợp nhất Ủy ban kháng chiến với Ủy ban hành chính từ tỉnh đến xã, thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính, Ủy ban Hành chính tỉnh Thủ Dầu Một đổi tên

thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính tỉnh Thủ Dầu Một. Ủy ban gồm: Nguyễn Minh Chương (Chủ tịch), Võ Văn Đợi (Phó Chủ tịch), Trần Khắc Cần (Tổng Thư kí), Nguyễn Văn Tiết (Ủy viên Dân quân), Trần Minh Phương (Ủy viên Kinh tế – Tài chính), Huỳnh Văn Hộ (Ủy viên Xã hội)... Tiếp đó là Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính các cấp Huyện và Xã cũng ra đời; các Ban, ngành của tỉnh cũng được thành lập...

Ngày 10-12-1947 Chi đội 1 Thủ Dầu Một dùng mưu trí đánh tiêu diệt “Chiến khu Quốc gia” của Chính phủ bù nhìn Nam kì tự trị tại khu vòng cung Bình Quới Tây. Đồng thời ta bức rút nhiều đồn bót địch ở Thuận Giao, An Phú, Bình Hòa. Cũng từ cuối năm 1947 địch phải lần lượt rút bỏ nhiều đồn bót đóng sâu trong vùng nông thôn của ta ở Lái Thiêu, Bến Cát. Từ đó một số chiến khu trong tỉnh được hình thành, củng cố, mở rộng. Chiến khu Thuận An Hòa trở thành vùng căn cứ liên quận của tỉnh Thủ Dầu Một.

Ngày 9-3-1948 bộ đội huyện Tân Uyên dùng lối đánh mới để tiêu diệt địch ở tháp canh Cầu bà Kiên trên đường 16. Dùng thang leo lên tháp canh ném lựu đạn vào trong tua diệt toàn bộ tiểu đội địch, ta thu vũ khí rồi đốt tháp canh. Theo lối tấn công đặc biệt ấy, nhiều trận đánh của bộ đội Thủ Dầu Một, Biên Hòa và các tỉnh khác tiếp tục diễn ra có hiệu quả cao trong những năm 1948-1949 đánh vào hệ thống tháp canh trong kế hoạch De Latour của địch ở Nam Bộ. Sau đó, ngày đánh trận Cầu Bà Kiên trở thành ngày truyền thống của binh chủng đặc công.

Giữa năm 1948 xảy ra “Vụ án Bến Cát” gây thiệt hại lớn cho Đảng bộ địa phương. Sau khi ngăn chặn được những sai lầm, tháng 11-1948, Hội nghị đại biểu tỉnh Đảng bộ Thủ Dầu Một họp tại trụ sở Ty Công an ở Bến Sắn. Hội nghị củng cố tổ chức, tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh các hoạt động kháng chiến. Ban chấp hành mới của Đảng bộ tỉnh được bầu cử dân chủ gồm các đồng chí Vũ Huy Hanh (Bí thư), Nguyễn Oanh (Phó Bí thư), Võ Văn Đợi, Nguyễn Văn Thi, Lê Đức Anh, Dương Danh Thắng, Lê Văn Chì, Lưu Hồng Thoại (Tỉnh ủy viên). Bộ máy chính quyền kháng chiến các cấp trong tỉnh cũng được kiện toàn từ tỉnh đến xã. Ngày 27-11-1948 đơn vị hành chính mới là Thị xã Thủ Dầu Một ra đời (gồm 2 xã Phú Cường và Chánh Hiệp của huyện Châu Thành). Bộ máy lãnh đạo của Thị xã cũng được xây dựng, củng cố và đi vào hoạt động.

Tháng 10-1949 Trung đoàn 301 (chuyển từ Chi đội 1 Thủ dầu Một) sát nhập với Trung đoàn 310 (chuyển từ Chi đội 10 Biên Hòa) thành Liên Trung đoàn 301-310 do đồng chí Nguyễn Văn Thi làm Liên Trung đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Quang Việt từ Xứ ủy về làm Bí thư tỉnh Thủ Dầu Một kiêm Chính trị viên Liên Trung đoàn. Liên trung đoàn hoạt động theo các đại đội độc lập làm nòng cốt cho việc xây dựng lực lượng vũ trang 3 thứ quân, đã phát triển lực lượng bộ đội địa phương và dân quân du kích, đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh.

Tháng 12-1949 Tỉnh đội bộ tổ chức Đại hội dân quân toàn tỉnh Thủ Dầu Một tại Sở cao su Bắc Vặt (Tân Hiệp, Lái

Thieu). Đại hội diễn ra trong 3 ngày, ngoài việc tổng kết phong trào dân quân du kích trong tỉnh còn có phần trưng bày thành tích hoạt động và thao diễn quân sự, đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào dân quân, đẩy mạnh kháng chiến của quân và dân trong tỉnh.

Trung tuần tháng 1-1950 Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh được tiến hành tại sở Cao su Trao Trảo (Vĩnh Tân, Châu Thành). Qua 10 ngày Hội nghị, Đảng bộ tỉnh đã bàn bạc những vấn đề cụ thể về đẩy mạnh cuộc kháng chiến ở địa phương trên các mặt công tác chính quyền, quân sự địa phương, công tác Đảng và vận động quần chúng. Ban chấp hành mới của Đảng bộ được bầu ra gồm 11 ủy viên chính thức do đồng chí Nguyễn Quang Việt làm Bí thư.

Tháng 7-1950, để phối hợp với chiến trường chính chuẩn bị mở chiến dịch Biên giới, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 mở chiến dịch Bến Cát nhằm tấn công vào hệ thống tháp canh, đồn bót địch trong phân chi khu Bến Cát. Đêm 7 rạng 8-10-1950 chiến dịch Bến Cát bắt đầu nổ súng, kéo dài đến ngày 15-11-1950 thì kết thúc thắng lợi. Ngoài những kết quả quan trọng về tiêu diệt địch, phối hợp với thắng lợi trên chiến trường chính Bắc Bộ, chiến dịch Bến Cát còn góp phần hoàn thiện một bước chiến thuật đánh đặc công của quân đội nhân dân Việt Nam.

Đầu năm 1951 chiến trường Nam Bộ được phân chia lại thành 2 Phân liên khu miền Đông và miền Tây. Ở Phân liên khu miền Đông, Thủ Dầu Một sát nhập với Biên Hòa thành tỉnh Thủ Biên. Ban chấp hành Tỉnh Đảng bộ mới gồm 21

đồng chí do đồng chí Nguyễn Quang Việt làm Bí thư kiêm Chính trị viên Tỉnh đội và đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm Tỉnh đội trưởng (Trung đoàn 303 giải thể và thành lập Tiểu đoàn 303 Thủ Biên). Bộ máy quân - dân - chính - đảng tỉnh Thủ Biên nhanh chóng sắp xếp ổn định và căn cứ của tỉnh chuyển qua chiến khu Đ. Đồng thời chiến khu Đ cũng được chú trọng xây dựng thành căn cứ của Khu và Nam Bộ.

Hạ tuần tháng 9-1951, Hội nghị cán bộ lần thứ nhất tỉnh Thủ Biên được triệu tập tại Suối Sâu. Đồng chí Lê Duẩn trực tiếp chỉ đạo Hội nghị trong vòng 10 ngày nhằm tăng cường hơn nữa công tác tổ chức và các công tác khác của Tỉnh Đảng bộ để đẩy mạnh cuộc kháng chiến. Sau Hội nghị, Tỉnh ủy họp Hội nghị bất thường để soát xét lại công tác tổ chức, cán bộ và những hoạt động của tỉnh nhằm đối phó lại có hiệu quả với kế hoạch “Bình định gấp rút, phản công quyết liệt” của địch.

Những năm 1951-1952 phong trào đào địa đạo ở các chiến khu của Thủ Biên được các cấp Đảng bộ chủ trương và quần chúng nhân dân, dân quân du kích tích cực hưởng ứng. Mở đầu là đào địa đạo ở chiến khu Thuận An Hòa (đầu năm 1951). Khi địch đổ quân chiếm Thuận An Hòa, ta lại tổ chức đào địa đạo ở Tây Nam Bến Cát (năm 1952). Trận bão lụt tháng 10-1952 làm cản trở phong trào đào địa đạo, cũng như gây nhiều khó khăn cho các lực lượng kháng chiến (Thủ Biên bị thiệt hại nặng nề nhất, tới 80%); trong khi đó địch đẩy mạnh bình định theo tinh thần “bình định gấp rút, phản công quyết liệt”. Tình

hình ở các vùng căn cứ kháng chiến rất khó khăn, Đảng bộ tỉnh và các cấp đứng trước một thử thách lớn, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta đã phải li hương...

Từ cuối năm 1952 đến đầu năm 1953 phong trào cứu đói, chống đói được đẩy lên. Dịch lợi dụng tình hình đó nên chúng ra sức càn quét gây khó khăn cho ta. Cuộc đấu tranh của quân dân Thủ Biên cũng như các tỉnh khác ở miền Đông Nam Bộ trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp có thực chất là cuộc đấu tranh chống đói, chống càn, bám địa bàn, bám cơ sở cách mạng. Từ giữa năm 1953 trở đi, vùng căn cứ của các huyện Lái Thiêu, Chơn Thành, Bến Cát, Tân Uyên được tái hình thành và tạo thành tuyến liên hoàn làm cơ sở cho phong trào kháng chiến của quần chúng nhân dân được phát triển.

Thực hiện kế hoạch Navarre, địch rút quân ở Thủ Biên và các nơi khác của Nam Bộ đưa ra chiến trường chính Bắc Bộ. Tình hình đó tạo thuận lợi cho ta phát triển thực lực đẩy mạnh phong trào kháng chiến về mọi mặt, nhất là về quân sự. Từ tháng 9-1953 đến tháng 3-1954 Thủ Biên xây dựng thêm 52 đội du kích xã, số lượng du kích tăng từ 140 lên 513 người, dân quân từ 453 lên 1862 người, lực lượng vũ trang tỉnh đã đánh 137 trận, gây thiệt hại lớn cho địch. Đặc biệt là tháng 3-1954 Tỉnh ủy Thủ Biên chủ trương mở đợt tiến công quân sự dồn dập vào các vùng địch tạm chiếm.

Ngày 1-6-1954 lực lượng vũ trang Thủ Biên phối hợp với cơ sở binh vận đã tấn công tiêu diệt địch ở bót Cầu Định ven

đường 13, diệt và bắt toàn bộ 1 đại đội địch. Trong trận này, đồng chí Ngô Chí Quốc đã anh dũng hy sinh. Chiến thắng Cầu Định và các trận công đồn ở Bến Tranh (lần thứ 2), chống càn ở Truong Bông Bông, đó là những trận tiến công quân sự cuối cùng với những tấm gương hy sinh cuối cùng của cán bộ chiến sĩ thuộc quân dân Thủ Biên trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Ngày 13-8-1954 nhân dân Thủ Biên mít tinh mừng thắng lợi kí kết hiệp hòa bình; trong khi ấy các cán bộ chiến sĩ chuẩn bị đi tập kết được lệnh chuyển ra Hàm Tân – Xuyên Mộc để kịp chuyển quân tập kết theo qui định của Hiệp định Genève.

Những sự kiện quan trọng trên đây của Bình Dương (Thủ Dầu Một – Thủ Biên) trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) chưa phải là tất cả, nhưng đủ để toát lên những nét riêng của mảnh đất cửa ngõ miền Đông này. Đó là:

- Thủ Dầu Một sát nách Sài Gòn nhưng luôn luôn tồn tại các căn cứ, chiến khu làm bàn đạp của các lực lượng kháng chiến, vì vậy luôn tạo ra thế áp đảo đối với sào huyệt của địch.

- Thủ Dầu Một sớm có lực lượng vũ trang và hoạt động quân sự trong chiến tranh cách mạng, làm chỗ dựa vững chắc cho các lực lượng khác củng cố, xây dựng và đẩy mạnh phong trào kháng chiến.

- Thủ Dầu Một từ trận đánh cầu Bà Kiền và sau đó đã góp vào chiến thuật của chiến tranh cách mạng một lối đánh mới – lối đánh đặc công.

- Thủ Dầu Một trong kháng chiến chống Pháp xảy ra những vụ việc đau

lòng, nhưng kiên quyết sửa chữa và nhanh chóng khắc phục làm giảm thiểu sự suy yếu của phong trào quần chúng thi đua yêu nước.

Đó là hành trang quan trọng để Thủ Dầu Một – Thủ Biên – Bình Dương đem vào thời kì mới kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

*

**BINH DUONG PROVINCE IN THE WAR AGAINST THE FRENCH
1945 - 1954: IMPORTANT HISTORICAL EVENTS**

Ha Minh Hong

University of Social Sciences and Humanities

Vietnam National University - Hochiminh City

ABSTRACT

In the war against the French invasion (1945 - 1954), Binh Duong province (Thu Dau Mot - Thu Bien) witnessed many important events, showing the characteristics of the Southeast gateway land. It was important knowledge for Thu Dau Mot - Thu Bien – Binh Duong in the war against America and is also the precious tradition for generations in Binh Duong today to preserve and promote industrialization and modernization.

Keywords: *resistance, armed*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương; Tập 1 (1930 – 1975)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2003.
- [2] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sông Bé, *Sông Bé - Lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm (1945 – 1975)*, NXB Tổng hợp Sông Bé, 1990.
- [3] Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương, *Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Bình Dương 1930 – 2010*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2010.
- [4] Hồ Sơn Đài, *50 năm lực lượng vũ trang Quân khu 7*, NXB Quân đội Nhân dân, 1995.
- [5] Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến, *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, Tập 1 (1945 – 1954)*, NXB Chính trị quốc gia, 2010.
- [6] Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ, *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2003.
- [7] Nguyễn Viết Tá (chủ biên), *Miền Đông Nam Bộ kháng chiến (1945 – 1975)*, NXB Quân đội Nhân dân, 1993.